TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điêu Chính Xuân

2. Bà Điêu Thị Châu

Thư ký Toà án: Bà Cầm Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Giàng Thị M;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1969; Tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Í, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A T (Đã chết) và bà Sùng Thị D, có chồng là Cứ A V (Đã chết) và có 07 con, con lớn nhất 38 tuổi, con nhỏ nhất 17 tuổi; Đều cư trú tại: Bản Í, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án: Không: Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 06/6/2023 bị Trưởng Công an huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 3.500.000đ về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì tiền sự trên chưa được xóa: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A Chu; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

3/ Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M; Ông Lò Văn Điệt - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2024 Giàng Thị M có hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam ma túy (Loại Heroine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang. Trước đó ngày 06/6/2023 bị Trưởng Công an huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 3.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy, thai đối với Giàng Thị M kết quả: Giàng Thị M dương tính với chất ma túy (MOP) và không có thai.

Ngày 30/5/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Qphối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Giàng Thị M; Kết quả, chất cục, bột màu trắng có khối lượng là 0,05 gam trích lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số: 1144/KL – KTHS ngày 02/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận *"Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,05 gam; loại Heroin*e". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 24/5/2024 con trai Giàng Thị M là Cứ A K điều khiển xe máy chở M sang thăm con gái là Cứ Thị G; trú tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, đến nơi K quay về còn M ở lại nhà con gái. Đến ngày 27/5/2024 do mệt, đau lưng nên con rể là Kháng A T (Chồng của G) đi tìm mua ma túy về cho M sử dụng, T mang về 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh và nói mua 50.000đ. Ngày 28/5/2024 Mỷ đi bộ về nhà theo đường mòn, trên đường về M trích ra một ít sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại M gói lại cất giấu vào cạp quần của M. Đến ngày 29/5/2024 Mỷ đi làm nương về thì bị Công an huyện Q phát

hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra Giàng Thị M thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy là mua của một người dân tộc Thái không quen biết tại khu vực bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, chứ không phải do Kháng A T đưa cho, mà Kháng A T chỉ đưa 50.000đ để bị cáo mua thuốc chữa bệnh đau đầu.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT - VKS - QN ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng Thị M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Giàng Thị M về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy: Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098959 của Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Giàng Thị M được miễn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, bị cáo có 01 tiền sự, bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật thì kém và hạn chế; điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên. Toà án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (*12 đến đến 14 tháng tù giam*) cũng đủ để răn đe phòng ngừa chung đối với bị cáo. Tạo cơ

hội cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình, xã hội. Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo Giàng Thị M là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xã, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Q, nên tôi đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật và miễn án phí và miễn phạt tiền cho bị cáo Giàng Thị M. Một lần nữa, Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Giàng Thị M đề nghị HĐXX xem xét đầy đủ khách quan, toàn diện các tình tiết, về nguyên nhân, điều kiện, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, cho bị cáo Giàng Thị M được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Giàng Thị M nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa và không có ý kiến gì bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận, do Kiểm sát viên tống đạt. Do hành vi của bị cáo đã rõ ràng, nên bị cáo Giàng Thị M không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,05 gam". Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/5/2024 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Giàng Thị M sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản Í, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma tuý của Nhà nước, xâm

phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, gây ra ảo giác là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác, bạo lực gia đình, vắt kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo, bị cáo Giàng Thị M là dân tộc thiểu số thuộc diện được trợ giúp pháp lý, nên Tòa án đã yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La cử người trợ giúp pháp lý cho bị cáo tại phiên tòa. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét hành vi cất giấu 0,05 gam Heroine của bị cáo Giàng Thị M, không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên vào năm 2023 bị cáo Giàng Thị M bị Trưởng Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt hành chính số: 0020358/QĐ – XPHC ngày 06/6/2023 với số tiền phạt là 3.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì tiền sự trên của bị cáo Giàng Thị M tính đến ngày 29/5/2024 là chưa được xóa. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho con, cháu nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo lại tiếp tục đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Như vậy; Hành vi cất giấu 0,05 gam Heroine của bị cáo Giàng Thị M với mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vận chuyển, sản xuất, mua bán, nên bị cáo Giàng Thị M bị khởi tố, truy tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là căn cứ đúng người, đúng tội và thuộc trường hợp bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Giàng Thị M khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu vào ngày 27/5/2024 nhưng bị cáo Giàng Thị M không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó; Buộc bị cáo Giàng Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,05 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[10] Đối với Kháng A T lúc đầu bị cáo khai là người đưa ma túy cho bị cáo, sau đó bị cáo khai Tủa chỉ là người đưa 50.000đ cho bị cáo để mua thuốc chữa đau đầu, chứ không phải Tủa đưa ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của Kháng A T nhiều lần, nhưng Kháng A T không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết T đi đâu và làm gì; Do đó không có căn cứ để xem xét Kháng A T có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Giàng Thị M trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La sẽ tiếp xác minh, điều tra nếu đủ căn cứ sẽ xử lý Kháng A T bằng một vụ án sau.

[11] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098959 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Giàng Thị M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. *(Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098959 của Công an tỉnh Sơn La.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 38/2024 ngày 21/8/2024 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự , điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Giàng Thị M được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Giàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q (02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng